

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: H L, phường L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 3 (theo văn bản uỷ quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T1; địa chỉ: Khu phố 6, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ:

Tính đến ngày 28/01/2026, Bà Nguyễn Thị Thu T1 còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là 136.697.179 đồng (*một trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi chín đồng*), theo các hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số LN2311210956480 được ký ngày 07/12/2023 số tiền 133.529.647 đồng (*một trăm ba mươi ba triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó tiền gốc là 126.154.472 đồng (*Một trăm hai mươi sáu triệu, một trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm bảy mươi hai đồng*), lãi trong hạn số tiền 3.663.237 đồng (*ba triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng*), lãi quá hạn là 3.711.938 đồng (*ba triệu, bảy trăm mười một nghìn, chín trăm ba mươi tám đồng*);

- Thẻ tín dụng 224-P-3857180 được ký ngày 07/12/2023 là 3.167.532 đồng (*ba triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi hai đồng*).

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ:

Bà Nguyễn Thị Thu T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền là 136.697.179 đồng (*một trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi chín đồng*), theo các hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số LN2311210956480 được ký ngày 07/12/2023 số tiền 133.529.647 đồng (*một trăm ba mươi ba triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó tiền gốc là 126.154.472 đồng (*Một trăm hai mươi sáu triệu, một trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm bảy mươi hai đồng*), lãi trong hạn số tiền 3.663.237 đồng (*ba triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng*), lãi quá hạn là 3.711.938 đồng (*ba triệu, bảy trăm mười một nghìn, chín trăm ba mươi tám đồng*);

- Thẻ tín dụng 224-P-3857180 được ký ngày 07/12/2023 là 3.167.532 đồng (*ba triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi hai đồng*).

Bà Nguyễn Thị Thu T1 còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/01/2026 cho đến khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất hợp đồng đã ký kết.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền xử lý tài sản hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Accent, 1.4L,AT có số khung RLUAC41BBPN104460, số máy G4LCPU912102, mang biển kiểm soát: 74A-25648, số giấy chứng nhận đăng ký: 74 000522 do Phòng CSGT – Công an Q cấp ngày 06/12/2023 cho bà Nguyễn Thị Thu T1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2311210956480 ngày 07/12/2025.

2.3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu T1 thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.417.429 đồng (*Ba triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, bốn trăm hai mươi chín đồng*). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.272.810 (*sáu triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm mười đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0002367 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Quảng Trị
- VKSND KV 5 – Quảng Trị
- THADS tỉnh Quảng Trị
- Đương sự
- Lưu HSVA, tổ HCTP

THẨM PHÁN

Ngô Thị Khánh Phương